

Số: 2698 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật An toàn Thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân công, phân cấp hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1114/SNNPTNT-KHTC ngày 06 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, với những nội dung sau:

1. Tên Đề án: Tăng cường năng lực quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế.

2. Địa điểm thực hiện: Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về công tác an toàn thực phẩm các cấp bảo đảm đủ năng lực quản lý, điều hành chủ động, nhằm từng bước nâng cao chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm thủy sản để đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng, an toàn dịch bệnh cho sản xuất và tiêu dùng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Từ 2016 đến năm 2020:

+ Có ít nhất trên 30% cơ sở sản xuất ban đầu, áp dụng quy trình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học (VietGAHP); Ít nhất 30% diện tích sản xuất rau, quả tập trung áp dụng VietGAP được chứng nhận an toàn.



+ Trên 40% cơ sở thu mua nguyên liệu, cơ sở sơ chế nông lâm thủy sản đạt tiêu chuẩn TCVN về an toàn vệ sinh thú y, và áp dụng các chương trình đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm (GMP, SSOP).

+ Trên 30% cơ sở chế biến nông sản, cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo (HACCP, GMP, GHP) đáp ứng TCVN về an toàn thực phẩm.

+ 40% cơ sở nuôi/vùng nuôi thâm canh, 15% cơ sở nuôi/vùng nuôi quảng canh được công nhận BMP/GapP/CoC.

+ Trên 30% cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung được giám sát dư lượng kháng sinh, hóa chất độc hại.

+ Tạo chuyên môn mạnh mẽ về nhận thức của tất cả các đối tượng liên quan về ATVSTP nông lâm thủy sản. Ít nhất 50% cán bộ công chức được đào tạo đạt chuẩn. Trên 60% cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở sản xuất ban đầu được cập nhật các thông tin, kiến thức về đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Định hướng đến sau năm 2020:

+ Đảm bảo 60 - 80 % cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung áp dụng theo hướng an toàn sinh học (VietGAHP);

+ Đảm bảo 60- 80% cơ sở thu gom nguyên liệu, cơ sở sơ chế nông lâm thủy sản đạt Tiêu chuẩn vệ sinh thú y, và áp dụng các chương trình đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm;

+ Đảm bảo 70% cơ sở chế biến nông sản, cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo (HACCP, GMP, GHP,) đáp ứng Tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn thực phẩm.

+ Có 40-50% diện tích sản xuất rau trong vùng quy hoạch tập trung áp dụng VietGAP được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn.

+ Có 70% cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung được giám sát dư lượng hóa chất độc hại.

4. Nội dung chủ yếu:

a) Hoàn thiện và nâng cao năng lực các hệ thống tổ chức bộ máy quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản từ tỉnh đến các địa phương.

b) Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước theo hướng tiên tiến, dần dần đi vào hiện đại để đáp ứng nhu cầu quản lý và hội nhập trong giai đoạn mới. Đảm bảo đáp ứng đầy đủ nguồn lực tài chính cho các hoạt động.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông, xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin chuyên ngành về an toàn thực phẩm. Tập trung nguồn lực để kiểm soát có hiệu lực và hiệu quả đối với các sản phẩm có nguy cơ cao trong toàn bộ quá trình của chuỗi để chủ động truy xuất nguồn gốc, cảnh báo nguy cơ.

5. Các giải pháp chủ yếu:

a) Phân công quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm;

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT phân công cụ thể công tác quản lý, kiểm tra, kiểm nghiệm, giám sát chất lượng theo chuỗi thực phẩm cho các đơn vị chuyên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm, tránh sự chồng chéo trong quá trình thực thi nhiệm vụ, tăng cường và quy kết được trách nhiệm quản lý trong các công đoạn.

b) Phân cấp quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm:

- Thực hiện phân cấp quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo Quyết định 482/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh đã phân cấp. Trong đó: Cấp huyện phân công nhiệm vụ cụ thể cho UBND cấp xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra, thanh tra các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu xây dựng quy chế phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm, thủy sản cho các cấp trong quá trình thực hiện.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ; tăng cường đào tạo, tập huấn:

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tăng cường nhân lực, bộ máy đủ năng lực và trình độ; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm đồng bộ, đặc biệt công tác tổ chức phân công lại bộ máy tư vấn, đào tạo, chứng nhận và kiểm nghiệm thực phẩm như sau:

- Giai đoạn 2016 - 2020: Bố trí bộ máy theo chức năng nhiệm vụ mới; bổ sung nhân lực đủ các chuyên ngành; tăng cường đào tạo, đào tạo lại theo vị trí việc làm. Tiếp tục bố trí kiêm nhiệm công tác kiểm nghiệm và từng bước đầu tư thêm cơ sở vật chất cho công tác kiểm nghiệm để tiến đến thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ.

- Giai đoạn sau năm 2020: Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước hoạt động trong cơ chế mới theo hướng tiên tiến, hiện đại phục vụ công tác kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, đáp ứng sự phát triển của ngành và yêu cầu của thị trường Quốc tế.

Tiếp tục đầu tư và thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, sản và thủy sản để thực hiện dịch vụ công về tư vấn, bồi dưỡng kiến thức, kiểm nghiệm, chứng nhận quá trình sản xuất và sản phẩm, đầu tư trang thiết bị đủ khả năng phân tích hoạt động trên mọi lĩnh vực.

- UBND cấp huyện, thị xã, thành phố bố trí 1-2 nhân lực chuyên trách cho các phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế làm công tác quản lý vật tư nông nghiệp và chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, đồng thời giao trách nhiệm cho các trạm Thú y, trạm Bảo vệ thực vật...các ngành liên quan, phối hợp kiểm tra, thanh tra công tác an toàn thực phẩm; bố trí cán bộ có chuyên môn được đào tạo chuyên ngành, để tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- UBND cấp xã giao nhiệm vụ công tác Quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản cho Công chức phụ trách nông nghiệp kiêm nhiệm; hoặc vận động hình thành hệ thống cộng tác viên (Thú y, Khuyến nông...). Cán bộ



này phải được đào tạo cấp chứng chỉ có khả năng giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

d) Bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm cho các hoạt động:

- Kiểm tra giám sát thường xuyên về các vật tư nông nghiệp và các sản phẩm có nguy cơ cao, kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời khi có vấn đề phát sinh về chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chi phí giáo dục đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản cho cán bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở;

- Chi phí thông tin, tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm đối với người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm.

đ) Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:

- Đầu tư trang bị vật tư thiết bị kiểm nghiệm (TEST nhanh) các cấp

- Thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản.

- Hệ thống trang thiết bị chính trong sinh học phân tử: PCR (Biorad), Hệ điện di 2 chiều (Biorad), thiết bị giải trình tự (USA), máy đọc ELISA, hệ thống sắc ký cột lỏng tinh sạch protein/nucleic acid và các phân tử sinh học (USA), máy chụp ảnh DNA gel (USA), máy đo hàm lượng DNA/RNA (Biorad), bộ phân tích đạm tự động (Đức) và các máy quang kế; quang phổ; máy ly tâm & các thiết bị khác.

e) Quản lý sản xuất theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm:

- Nhóm sản phẩm có nguy cơ thấp: Lúa, ngô, khoai, sắn, đậu các loại, tiêu....

- Nhóm sản phẩm có nguy cơ cao: Rau, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản.

g) Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các sản phẩm: rau, thịt, thủy sản.

h) Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động, giáo dục phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, chất lượng an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý, người tiêu dùng thực phẩm, nâng cao ý thức trách nhiệm của người sản xuất kinh doanh thực phẩm.

6. Một số chính sách đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian tới:

a) Hướng dẫn áp dụng các chính sách liên quan đến ATVSTP cho các địa phương:

- Chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GAHP, HACCP....).

- Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 để SXNN an toàn có hiệu quả.

b) Thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất an toàn tập trung:

- Thủy sản: Triển khai thực hiện tốt quy hoạch tổng thể nuôi trồng thủy sản đến năm 2020, trong đó quy hoạch vùng nuôi tập trung chuyên tôm cao triều, trên cát và quản lý vùng nuôi tôm tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Trồng trọt: Triển khai thực hiện tốt đề án cây trồng chủ lực trọng tâm các vùng sản xuất rau sạch tập trung đảm bảo theo hướng ATTP theo quy định mới của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

- Chăn nuôi thú y: tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua việc liên kết sản xuất, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi; phát triển chăn nuôi tập trung đảm bảo ATSH theo hướng ATVSTP.

7. Các dự án ưu tiên giai đoạn 2016-2020

- Dự án truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Dự án đào tạo tăng cường năng lực hoạt động của lực lượng cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng nơi làm việc; phòng kiểm nghiệm.

- Dự án xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tăng cường năng lực quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng mô hình chuỗi sản xuất nông, lâm, thủy sản an toàn.

8. Vốn thực hiện Đề án:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất nhu cầu kinh phí và dự toán chi tiết, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND tỉnh.

9. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Tổ chức phổ biến rộng rãi đề án trên các phương tiện thông tin của tỉnh, nhằm góp phần tuyên truyền phổ biến các vấn đề cấp thiết về việc tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn;

- Chỉ đạo xây dựng các dự án có mục tiêu, các dự án ưu tiên đầu tư an toàn thực phẩm; Các dự án chuyên giao công nghệ sản xuất sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo hướng chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Trên cơ sở đề án chung được phê duyệt, xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để từng bước tăng cường năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành cấp trên, đặc biệt là Cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và Thủy sản của Bộ Nông nghiệp và PTNT về các Chương trình, các dự án liên quan công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã thành phố Huế, chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính



Chủ trì, phối hợp cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định kế hoạch vốn, cân đối, bố trí kinh phí theo nội dung đề án, phù hợp với các quy định hiện hành, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện đề án.

c) Sở Nội vụ

Chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã, xem xét phương án bố trí cơ cấu, tổ chức bộ máy các cấp phù hợp theo quy định để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

d) Các Sở, ngành khác có liên quan phối hợp tốt với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao trong đề án có liên quan đến chức năng, quyền hạn của Sở ngành mình.

đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

- Thực thi nhiệm vụ theo sự phân công và phân cấp quản lý về chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn; hàng năm, bố trí kinh phí đầy đủ cho hoạt động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để tổ chức thực hiện tốt đề án tăng cường quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản này;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT để bổ sung, bố trí cán bộ chuyên trách về công tác Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn.

e) UBND các xã, phường, thị trấn

- Có trách nhiệm thực thi nhiệm vụ theo sự phân công và phân cấp quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp trên, tổ chức tuyên truyền vận động người sản xuất và tiêu dùng thực hiện tốt quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thành lập; phân công cán bộ tham mưu tốt nhiệm vụ cho công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại địa phương.

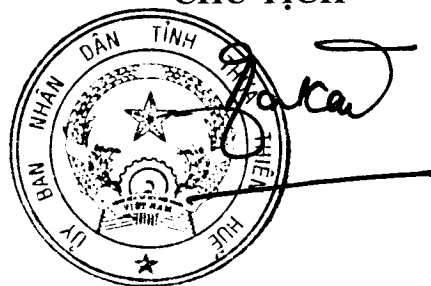
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nội vụ, Y tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VP: Lãnh đạo, CV TC, TN;
- Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao